

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32; 33 và Điều 34 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Lê Thị L và chị Lê Thị T

Sau khi nghiên cứu: Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 01/10/2022 của chị Lê Thị T; Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27/12/2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp giữa các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Chị Lê Thị L, sinh năm 1975

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27/12/2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27/12/2022, cụ thể như sau:

***Về giấy vay tiền:** Các bên thống nhất, ngày 30/7/2022 chị Lê Thị T có ký giấy vay tiền với chị Lê Thị L để vay số tiền là 106.000.000đồng, thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày 30/7/2022 đến ngày 30/8/2022; vay không lãi suất.

***Về số tiền còn nợ, các bên thống nhất:**

Tính đến ngày 27/12/2022, chị Lê Thị T còn nợ chị Lê Thị L tổng số tiền là 91.000.000đồng.

***Về thời hạn trả nợ và phương thức thanh toán, các bên thống nhất như sau:**

- Ngày 30/12/2022 trả 5.000.000đồng.

- Kể từ ngày 28/02/2023 đến ngày 28/9/2024 mỗi tháng trả 4.000.000đồng.

- Ngày 28/10/2024 trả số tiền còn lại là 6.000.000đồng

***Về chi phí hòa giải tại Tòa án:** Các bên tham gia hòa giải không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự ;
- VKSNDH.Quảng Xương.
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý